

KẾT QUẢ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT

ĐỢT 1 NĂM 2020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
1	120011		18/04/2002	12A01	Kinh	7,5	5	7,2	3,4	5,5	7,5	4,25	5,75	2	0,25	6,59	Đậu
2	120022		11/01/2002	12A01	Kinh	8,2	5,25	9	5	8,75	8,25	6,25	7,75	2	0,25	7,79	Đậu
3	120024		04/05/2002	12A01	Nùng	7,7	6	7,8	5,8	5,5	6	5	5,5	2	0,5	7,56	Đậu
4	120031		05/08/2002	12A01	Kinh	7,5	2,75	7,4	5	6,75	6,75	4,25	5,92	2	0,25	6,54	Đậu
5	120034		15/01/2002	12A01	Kinh	8,2	5,5	8,4	6,6	8,25	8	7	7,75	2	0,25	8,01	Đậu
6	120035		13/02/2002	12A01	Kinh	7,9	4,75	8,8	4	8,5	9	3,25	6,92	2	0,25	7,26	Đậu
7	120036		09/05/2002	12A01	Kinh	7,9	6,25	8,2	3,8	4	8,25	7,75	6,67	2	0,25	7,34	Đậu
8	120046		28/09/2002	12A01	Kinh	7,6	4,25	8,2	2,8	9	9	3,25	7,08	2	0,25	6,79	Đậu
9	120054		02/01/2002	12A01	Kinh	8,2	5,75	7	7,8	3,5	8,25	6,25	6	2	0,25	7,71	Đậu
10	120062		03/03/2002	12A01	Kinh	7,6	5	8,2	4,2	6,75	8	4	6,25	2	0,25	7,02	Đậu
11	120089		16/05/2002	12A01	Kinh	8,7	5,5	9,2	7,4	6,5	8,25	8,75	7,83	2	0,25	8,45	Đậu
12	120097		27/03/2002	12A01	Kinh	7,7	6	7,8	5	3	8,5	6,5	6	2	0,25	7,25	Đậu
13	120100		12/04/2002	12A01	Kinh	7,8	6	7,8	5,8	3,75	6,75	5	5,17	2	0,25	7,28	Đậu
14	120125		13/05/2002	12A01	Kinh	8	5,5	7,2	5,4	4,75	5	5,75	5,17	2	0,25	7,08	Đậu
15	120168		23/03/2002	12A01	Kinh	7,8	5,5	8,8	4,2	5,25	6,5	4,75	5,5	2	0,25	7,14	Đậu
16	120200		15/12/2002	12A01	Kinh	8,4	5,5	9,4	5,2	9,5	8,5	5,5	7,83	2	0,25	8,01	Đậu
17	120214		03/03/2002	12A01	Kinh	8,2	6,25	8,6	5,8	6,75	6,75	5,75	6,42	2	0,25	7,8	Đậu
18	120216		19/04/2002	12A01	Kinh	8,3	6	7,8	5,4	8	7,25	7	7,42	2	0,25	7,75	Đậu
19	120223		25/11/2002	12A01	Kinh	7,4	3,5	7,4	5,2	4	6,5	4,25	4,92	2	0,25	6,5	Đậu
20	120240		18/02/2002	12A01	Kinh	7,8	3,5	7,4	3,8	5	8	5,5	6,17	2	0,25	6,6	Đậu
21	120245		03/04/2002	12A01	Kinh	7,6	3,75	8,2	6,2	7,75	7,25	6	7	1,5	0,25	7,2	Đậu
22	120246		01/11/2002	12A01	Kinh	7,7	4,75	9	5	7,25	8,5	7	7,58	2	0,25	7,52	Đậu
23	120252		10/02/2002	12A01	Kinh	7,6	6,25	5,6	5	6,75	6,25	6	6,33	1,5	0,25	6,85	Đậu
24	120260		25/09/2002	12A01	Kinh	7,9	6,75	7,6	4,2	7	7,25	4,75	6,33	2	0,25	7,33	Đậu
25	120331		22/07/2002	12A01	Kinh	8,1	6,25	7,2	3	5,25	7	7,75	6,67	2	0,25	7,08	Đậu
26	120339		01/12/2002	12A01	Kinh	7,6	5	8,8	6	8,5	7,25	5	6,92	1,5	0,25	7,47	Đậu
27	120342		15/09/2002	12A01	Kinh	8	5,5	7,4	5,2	6,25	5,75	4,5	5,5	2	0,25	7,13	Đậu
28	120343		12/12/2001	12A01	Kinh	7,9	5,5	7,2	4	6,25	7	5,5	6,25	2	0,25	6,99	Đậu
29	120348		16/03/2002	12A01	Kinh	8,3	6,5	8	5,6	7	7,5	5,25	6,58	1,5	0,25	7,68	Đậu
30	120354		02/08/2002	12A01	Kinh	8,6	6,75	8,6	5,8	5,5	9,25	9	7,92	2	0,25	8,27	Đậu
31	120361		09/03/2002	12A01	Kinh	7,6	5,75	7,8	5,2	3,5	8,75	9,25	7,17	2	0,25	7,42	Đậu
32	120370		14/07/2002	12A01	Kinh	8,6	6,5	8,4	8	8	7	6,25	7,08	2	0,25	8,43	Đậu
33	120394		03/05/2002	12A01	Kinh	8	5,25	8,8	8,2	8,75	5,5	5	6,42	1,5	0,25	7,93	Đậu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
34	120397		30/04/2002	12A01	Kinh	7,6	4,5	6,8	2,4	6	6,25	3,75	5,33	1,5	0,25	6,13	Đậu
35	120400		17/07/2002	12A01	Kinh	7,9	5	8,6	4,8	6,75	7,25	4,75	6,25	2	0,25	7,29	Đậu
37	120004		08/03/2002	12A02	Kinh	8,1	7,75	7,6	4	7,75	8	8,25	8	2	0,25	7,82	Đậu
38	120012		08/01/2001	12A02	Kinh	6,3	6	5	3	3,5	5	6,75	5,08	2	0,25	5,83	Đậu
39	120013		13/02/2002	12A02	Kinh	6,5	4,25	4,6	3,6	5,25	6,75	6,5	6,17	2	0,25	5,81	Đậu
40	120025		20/12/2002	12A02	Kinh	7,1	4,75	6,2	4,8	7,75	6,5	6,25	6,83	2	0,25	6,69	Đậu
41	120039		23/10/2002	12A02	Kinh	7,6	7,25	5,8	3	9,5	6,5	6,5	7,5	2	0,25	7,01	Đậu
42	120040		28/10/2002	12A02	Kinh	6,9	6,25	5,4	3,8	5,75	5,25	7,5	6,17	2	0,25	6,46	Đậu
43	120041		21/07/2002	12A02	Kinh	6,5	5	4,8	5,8	4,5	5,75	6	5,42	2	0,25	6,23	Đậu
44	120061		20/08/2002	12A02	Kinh	6,7	4	3	3,6	5,5	4,5	5,25	5,08	2	0,25	5,36	Đậu
45	120072		11/08/2002	12A02	Kinh	7,1	5	6,2	3,8	7,5	8,75	7,5	7,92	2	0,25	6,75	Đậu
46	120073		06/10/2002	12A02	Kinh	6	4,5	3,4	1,8	5,5	5,25	5,5	5,42	2	0,25	5,05	Đậu
47	120074		25/07/2002	12A02	Kinh	7,3	5,25	6	3,6	6,5	6,5	8	7	2	0,25	6,62	Đậu
48	120078		14/03/2002	12A02	Kinh	6,3	5	4,2	3,4	4,25	5,75	6,25	5,42	2	0,25	5,65	Đậu
49	120090		01/08/2002	12A02	Tay	7	6,25	5,4	3	6	7	6	6,33	2	0,5	6,63	Đậu
50	120091		13/02/2001	12A02	Kinh	6,7	5	5,2	2,6	5	6	7	6	2	0,25	5,9	Đậu
51	120094		25/02/2002	12A02	Nùng	7,4	6,5	6,4	4,8	8,25	8,25	7,75	8,08	2	0,5	7,59	Đậu
52	120101		12/12/2002	12A02	Kinh	6,3	4,5	5,2	2,8	5,25	5,75	6,25	5,75	2	0,25	5,69	Đậu
53	120115		25/02/2002	12A02	Nùng	6,6	5,5	5,6	2,4	6,5	6	7,75	6,75	2	0,5	6,38	Đậu
54	120122		22/02/2002	12A02	Kinh	6,6	6,5	3,4	2	6,75	6,5	6,75	6,67	2	0,25	5,83	Đậu
55	120128		12/12/2002	12A02	Kinh	6,5	5,75	3,6	2,6	6	6,75	5,75	6,17	2	0,25	5,73	Đậu
56	120129		27/08/2002	12A02	Kinh	6,4	4,25	4,4	3,8	5,25	6,75	7,25	6,42	2	0,25	5,83	Đậu
57	120133		13/06/2002	12A02	Kinh	8	3,5	6,8	4,6	8,75	7,75	8	8,17	2	0,25	7,04	Đậu
58	120172		18/06/2002	12A02	Kinh	7,6	5,25	5,6	4,4	6,75	7,25	7,25	7,08	2	0,25	6,79	Đậu
59	120175		19/12/2001	12A02	Kinh	6,3	3,75	3,4	2,8	4,25	6,25	5	5,17	2	0,25	5,14	Đậu
60	120184		02/04/2001	12A02	Kinh	6,1	4,25	3,4	2,8	4,25	4,25	4,75	4,42	2	0,25	5,04	Đậu
61	120188		24/02/2002	12A02	E-đê	6,4	4,75	1,8	2,6	5,5	4,5	5,5	5,17	2	0,5	5,28	Đậu
62	120201		07/07/2002	12A02	Tay	6,7	3,75	3	2,6	6	5,25	7,5	6,25	2	0,5	5,59	Đậu
63	120204		28/08/2002	12A02	Kinh	6,8	3	5,4	3,4	6,5	5,75	6,75	6,33	2	0,25	5,82	Đậu
64	120205		12/04/2001	12A02	Kinh	7	6,5	4,6	2,8	9	7	7,5	7,83	2	0,25	6,51	Đậu
65	120217		26/03/2002	12A02	Kinh	7	5,5	6	3	4,25	4,75	7	5,33	2	0,25	6,18	Đậu
66	120253		21/03/2002	12A02	Kinh	7,2	5,5	7,6	2,6	6,75	7	6,5	6,75	2	0,25	6,69	Đậu
67	120254		24/08/2002	12A02	Kinh	6,7	4,25	3,8	1,2	5,5	6,25	8	6,58	2	0,25	5,39	Đậu
68	120261		07/01/2002	12A02	Kinh	7	4,25	6	4	5,75	7	7,5	6,75	2	0,25	6,38	Đậu
69	120326		24/01/2002	12A02	Kinh	6,4	5,25	4,2	1,2	4	6,5	6,25	5,58	2	0,25	5,37	Đậu
70	120344		28/10/2002	12A02	Kinh	6,9	5,25	6	3	7,5	6,75	7,5	7,25	2	0,25	6,44	Đậu
71	120349		15/05/2002	12A02	Kinh	6	4,25	3	4,4	2,75	3,5	5	3,75	2	0,5	5,35	Đậu
72	120350		15/12/2002	12A02	Thái	6,6	6,25	4,6	5,4	5,75	7	8	6,92	2	0,5	6,89	Đậu
73	120355		02/04/2002	12A02	Kinh	7,2	6	6,6	4	7	7,5	7,25	7,25	2	0,25	6,94	Đậu
74	120359		14/04/2002	12A02	Kinh	7,1	5,5	3,6	3,6	7,25	7	7,5	7,25	2	0,25	6,23	Đậu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
75	120362		28/12/2001	12A02	Kinh	6	5,75	4,4	3	5,5	6	6	5,83	1,5	0,25	5,64	Đậu
76	120371		20/01/2002	12A02	Kinh	7,9	6,25	6,2	4,2	8	7,5	8	7,83	2	0,25	7,26	Đậu
77	120384		14/08/2002	12A02	Nùng	7	5,25	5,2	4,2	6,25	5	6	5,75	2	0,5	6,52	Đậu
78	120388		25/05/2001	12A02	Thai	6,6	5,5	3,4	1,6	5,25	6	7,25	6,17	1,5	0,5	5,66	Đậu
79	120389		18/04/2002	12A02	Kinh	7	3,75	5	3	6	7,5	7,75	7,08	2	0,25	6	Đậu
81	120001		10/05/2002	12A03	Kinh	7,1	3	7	3,6	4,5	4,25	6	4,92	2	0,25	5,98	Đậu
82	120042		11/03/2002	12A03	Kinh	7	3,75	7,6	4,6	3,25	5,75	4,5	4,5	2	0,25	6,28	Đậu
83	120052		10/02/2002	12A03	Kinh	6,1	3,25	5,8	2,2	4,5	5,5	3,25	4,42	2	0,25	5,18	Đậu
84	120067		15/03/2002	12A03	Tay	7,1	2,75	7,8	3	4,25	5,25	4,25	4,58	1,5	0,5	6,07	Đậu
85	120069		21/02/2002	12A03	Kinh	6,7	4,25	6,2	3,4	4,25	4	3,5	3,92	1,5	0,25	5,64	Đậu
86	120075		08/12/2002	12A03	Kinh	7,8	5	6,6	3,4	4,25	7,5	5,75	5,83	2	0,25	6,59	Đậu
87	120079		30/01/2002	12A03	Kinh	7,8	5	7,8	3,6	6,5	6,75	5,75	6,33	2	0,25	6,92	Đậu
88	120093		21/07/2002	12A03	Kinh	6,7	2	7,4	6,8	4,5	7,25	4,5	5,42	2	0,25	6,4	Đậu
89	120098		11/06/2002	12A03	Kinh	7	4,75	7,2	3	4	3,75	4,5	4,08	2	0,25	6,04	Đậu
90	120108		17/06/2002	12A03	Kinh	6,8	2,5	7,6	2,2	6,75	6,25	2,25	5,08	2	0,25	5,69	Đậu
91	120123		28/08/2002	12A03	Kinh	7,3	2,5	9	7	5,5	4,25	4,75	4,83	2	0,25	6,88	Đậu
92	120135		06/07/2002	12A03	Tay	6,7	2,75	6,8	4,2	3,5	5,25	5,75	4,83	2	0,5	6,12	Đậu
93	120144		06/08/2002	12A03	Kinh	7	3	7,6	2,2	4,5	5,5	4,75	4,92	2	0,25	5,81	Đậu
94	120146		22/03/2002	12A03	Kinh	7,2	4,5	6,4	3,4	4	5	5	4,67	2	0,25	6,08	Đậu
95	120162		19/09/2002	12A03	Kinh	7,9	5	8,4	2,8	5,25	5,25	7	5,83	2	0,25	6,83	Đậu
96	120169		04/03/2002	12A03	Kinh	6,5	4,25	5,4	3	4,5	3,25	4,25	4	2	0,25	5,47	Đậu
97	120174		27/02/2002	12A03	Kinh	7,2	1,75	7,8	1,8	6,25	6	2,5	4,92	2	0,25	5,61	Đậu
98	120180		23/09/2002	12A03	Kinh	7	4	7,6	3,8	4,75	6,25	6	5,67	2	0,25	6,39	Đậu
99	120206		20/02/2002	12A03	Kinh	6,5	2,5	7	1,8	3,25	4,25	3,75	3,75	2	0,25	5,19	Đậu
100	120211		01/07/2002	12A03	Kinh	6,8	4,75	5,4	4	4,5	4,75	3,5	4,25	2	0,25	5,86	Đậu
101	120221		22/04/2002	12A03	Kinh	7	3,5	7	3,4	3,5	6	6,5	5,33	2	0,25	6,07	Đậu
102	120224		20/02/2002	12A03	Kinh	7,1	5,75	5,2	3,8	4,25	5,75	4,75	4,92	2	0,25	6,18	Đậu
103	120274		20/02/2002	12A03	Kinh	7,5	2,75	6,8	2,8	4,25	6,25	4,25	4,92	2	0,25	5,88	Đậu
104	120276		03/03/2002	12A03	Kinh	6,7	3,25	6	4	4,25	4,25	4,5	4,33	1,5	0,25	5,6	Đậu
105	120296		20/04/2002	12A03	Kinh	6,8	3	5,6	5,6	4,5	4,25	6,5	5,08	2	0,25	6,02	Đậu
106	120308		13/11/2001	12A03	Tay	5,9	3,5	4,6	3,4	4,5	4,75	3,5	4,25	1,5	0,5	5,29	Đậu
107	120319		02/08/2002	12A03	Kinh	7,4	3	8,6	2,8	6,75	8,25	2,75	5,92	2	0,25	6,38	Đậu
108	120320		20/06/2002	12A03	Kinh	6,4	2,5	5,2	2,6	3,75	3,75	4,75	4,08	2	0,25	5,04	Đậu
109	120321		10/09/2002	12A03	Tay	6,7	2,25	6,2	2,6	5	5,75	4	4,92	2	0,5	5,66	Đậu
110	120327		10/04/2002	12A03	Kinh	7,3	5,25	6,2	4	3,5	5,5	7,5	5,5	2	0,25	6,46	Đậu
111	120345		28/07/2002	12A03	Kinh	7,3	4	6	3,6	5,5	5	3	4,5	2	0,25	5,96	Đậu
112	120391		11/02/2002	12A03	Kinh	6,6	1,25	4,8	4,6	4	5	3,75	4,25	2	0,25	5,19	Đậu
119	120014		10/05/2002	12A04	Kinh	6,9	4,5	4,8	4	4	4,75	3	3,92	2	0,25	5,69	Đậu
120	120026		20/09/2001	12A04	Kinh	7,5	3,25	8,2	3,6	6,75	6,75	5	6,17	2	0,25	6,57	Đậu
121	120033		21/06/2002	12A04	Nùng	6,6	3,75	5,6	2,8	3,75	6,25	5	5	2	0,5	5,84	Đậu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
122	120038		27/05/2002	12A04	Kinh	6,1	5,5	6,6	2,8	4,25	4,75	3	4	2	0,25	5,74	Đậu
123	120043		04/09/2002	12A04	Kinh	7,4	4,75	7	3	4,75	6,5	5,5	5,58	2	0,25	6,38	Đậu
124	120063		06/06/2002	12A04	Kinh	6,4	4,5	5,4	2,6	4,75	4,25	3,25	4,08	2	0,25	5,43	Đậu
125	120109		17/01/2002	12A04	Kinh	6,6	4,75	6,6	2,8	3,5	4,75	4	4,08	2	0,25	5,78	Đậu
126	120116		09/01/2002	12A04	Kinh	6,7	4,25	4,6	3,8	4	4,75	3,5	4,08	2	0,25	5,54	Đậu
127	120117		08/11/2002	12A04	Kinh	7,6	4,75	7	3,6	5	4,75	6	5,25	2	0,25	6,49	Đậu
128	120147		05/11/2001	12A04	Kinh	7	2,5	5,6	1,6	5	4,5	4,5	4,67	2	0,25	5,22	Đậu
129	120148		10/07/2002	12A04	Kinh	6,2	3,25	4,8	2,6	3,75	5,5	3,75	4,33	2	0,25	5,09	Đậu
130	120163		08/10/2002	12A04	Kinh	7,1	5	4,2	3,6	3,75	3,75	3,75	3,75	2	0,25	5,63	Đậu
131	120181		15/08/2002	12A04	Kinh	6,6	3	5,8	2,4	3,75	5	3	3,92	2	0,25	5,23	Đậu
132	120182		29/06/2002	12A04	Kinh	5,9	4,5	5	4,2	4,25	4	4	4,08	2	0,25	5,49	Đậu
133	120196		21/08/2002	12A04	Kinh	7,6	4,75	8,4	2,6	6	7,25	7	6,75	2	0,25	6,82	Đậu
134	120197		20/12/2002	12A04	Kinh	7,8	4,5	6	4	5	5,75	5,5	5,42	2	0,25	6,43	Đậu
135	120225		10/01/2002	12A04	Kinh	8	4,75	7,2	5	6	5,5	5,5	5,67	2	0,25	6,96	Đậu
136	120228		13/02/2002	12A04	Kinh	7,3	4,5	6,6	3,4	5,5	5	5,25	5,25	2	0,25	6,25	Đậu
137	120230		08/12/2002	12A04	Kinh	6,9	5,5	4,8	3,8	3	5,25	4,75	4,33	2	0,25	5,9	Đậu
138	120244		11/07/2002	12A04	Kinh	6,9	4,25	5,2	5,8	4,25	5,25	4,25	4,58	2	0,25	6,15	Đậu
139	120268		17/05/2002	12A04	Kinh	7,6	4,75	7	4,4	5,5	6,25	4,5	5,42	2	0,25	6,66	Đậu
140	120275		08/08/2002	12A04	Kinh	7	3	7,6	3	6	6,75	5,25	6	2	0,25	6,13	Đậu
141	120277		04/08/2002	12A04	Kinh	7,4	3,5	6,2	4,4	3	5,25	6	4,75	2	0,25	6,12	Đậu
142	120283		02/11/2002	12A04	Kinh	7	4,25	6,6	2,4	3	5,25	5,5	4,58	1,5	0,25	5,74	Đậu
143	120287		17/01/2002	12A04	Kinh	6,6	3	6,2	4,6	5	5,5	5	5,17	2	0,25	5,9	Đậu
144	120304		07/01/2002	12A04	Kinh	7,1	4,5	6	3,2	4,75	6,25	4,25	5,08	2	0,25	6,02	Đậu
145	120317		05/03/2002	12A04	Kinh	7,1	4,5	6	4,8	4,75	7	4,25	5,33	2	0,25	6,35	Đậu
146	120340		07/05/2002	12A04	Kinh	5,9	4,5	5	1,8	3,5	7,25	3,5	4,75	2	0,25	5,18	Đậu
147	120351		14/09/2002	12A04	Kinh	7,1	5	6	2,6	5,5	6,75	4,75	5,67	2	0,25	6,11	Đậu
148	120356		19/04/2002	12A04	Kinh	7,5	6	6	3,2	5	6,25	4,25	5,17	2	0,25	6,42	Đậu
149	120381		03/04/2002	12A04	Kinh	6,9	5,75	5,4	3,2	4,25	4,75	4	4,33	2	0,25	5,94	Đậu
154	120023		03/02/2001	12A05	Kinh	7,1	4,25	5,8	3,6	4,25	5,5	4,25	4,67	2	0,25	5,94	Đậu
155	120028		08/02/2002	12A05	Kinh	7,7	3,75	7,4	3	8	6,25	4,5	6,25	2	0,25	6,48	Đậu
156	120044		01/05/2002	12A05	Kinh	6,9	3,75	6,8	5,2	4	5,75	3,75	4,5	2	0,25	6,22	Đậu
157	120047		05/05/2002	12A05	Kinh	7	5,5	5,8	6,6	2,75	6,5	4	4,42	2	0,25	6,61	Đậu
158	120058		16/04/2002	12A05	Kinh	7,2	4	7	3,2	3,75	8,5	5,25	5,83	2	0,25	6,27	Đậu
159	120066		11/04/2002	12A05	Kinh	7,1	3	6,6	2,6	4,5	7,25	6,5	6,08	2	0,25	5,93	Đậu
160	120095		17/07/2002	12A05	Kinh	7,5	4,75	7,4	4	5	5,5	6,25	5,58	2	0,25	6,66	Đậu
161	120119		13/06/2002	12A05	Kinh	8	4,75	8,2	4,8	7,25	6,75	6,75	6,92	2	0,25	7,32	Đậu
162	120130		10/05/2002	12A05	Kinh	7,5	6,5	7,4	3,4	5,25	6	7	6,08	2	0,25	6,95	Đậu
163	120137		12/06/2002	12A05	Nùng	6,6	3,5	4,4	3	3,75	5,75	4	4,5	2	0,5	5,53	Đậu
164	120140		02/11/2002	12A05	Kinh	6,9	4,25	7	3,4	3	6,25	3,75	4,33	2	0,25	6	Đậu
165	120159		01/04/2002	12A05	Kinh	6,8	3,25	5,8	4	4,25	6,75	4,25	5,08	2	0,25	5,82	Đậu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
166	120160		11/04/2002	12A05	Thái	7,4	4,75	7,6	4,8	5,25	6,25	5,25	5,58	2	0,5	7,05	Đậu
167	120170		18/03/2002	12A05	Kinh	7,3	4	6,2	3,6	4,75	6,75	3,5	5	2	0,25	6,08	Đậu
168	120185		01/01/2002	12A05	Kinh	7	4,5	6,4	3,2	4,5	5	5,25	4,92	2	0,25	6,03	Đậu
169	120189		06/11/2002	12A05	Kinh	6,9	3,75	6,2	3,8	3,75	6,25	4	4,67	2	0,25	5,9	Đậu
170	120190		12/01/2002	12A05	Kinh	7,3	5	4,6	2,4	4,25	6,5	5,75	5,5	2	0,25	5,86	Đậu
171	120198		02/05/2002	12A05	Kinh	7,2	4,5	6,8	4,2	7,25	7,25	6,75	7,08	2	0,25	6,72	Đậu
172	120218		18/06/2002	12A05	Kinh	6,7	3,5	7,8	3,2	4,25	5,25	3	4,17	2	0,25	5,88	Đậu
173	120222		21/12/2002	12A05	Kinh	6,5	4,75	4	2,6	8	7,5	6,25	7,25	2	0,25	5,81	Đậu
174	120226		04/04/2002	12A05	Kinh	7	5,25	6,8	4,4	2,5	6,25	5	4,58	2	0,25	6,39	Đậu
175	120231		10/02/2002	12A05	Kinh	6,7	4,25	5,4	3,4	3	5,25	3,5	3,92	2	0,25	5,58	Đậu
176	120238		07/05/2001	12A05	Kinh	7,4	5	5,4	3,6	3,5	6,5	5	5	2	0,25	6,15	Đậu
177	120247		12/01/2002	12A05	Kinh	6,5	4,75	5,4	3,4	2,5	6,5	4,5	4,5	2	0,25	5,71	Đậu
178	120255		10/02/2002	12A05	Kinh	6,4	4,25	3,8	2,8	4,25	6,75	4,25	5,08	2	0,25	5,31	Đậu
179	120256		10/09/2002	12A05	Kinh	6,6	4	4,4	3,6	2,75	5,25	4,25	4,08	2	0,25	5,4	Đậu
180	120263		27/09/2002	12A05	Kinh	6,5	4	4	4,6	3,75	5	3,25	4	1,5	0,25	5,37	Đậu
181	120288		02/09/2002	12A05	Kinh	7,6	5	7	5,4	4,75	6,75	4,25	5,25	2	0,25	6,85	Đậu
182	120309		06/08/2002	12A05	Mường	6,9	4	6,2	3,4	4,5	6	4,25	4,92	1,5	0,5	6,08	Đậu
183	120332		05/06/2002	12A05	Kinh	6,7	4,5	5	2,8	5,75	6,75	7,25	6,58	1,5	0,25	5,83	Đậu
184	120372		27/09/2002	12A05	Kinh	6,4	4	5,4	5,2	5,75	7	4,75	5,83	1,5	0,25	6,01	Đậu
185	120377		04/10/2002	12A05	Kinh	6,3	3,5	4,6	5,2	6	5,25	3,75	5	2	0,25	5,7	Đậu
186	120382		20/01/2002	12A05	Kinh	6,8	3,75	4,8	2,8	4	6	3,25	4,42	2	0,25	5,4	Đậu
187	120395		30/03/2002	12A05	Kinh	8	4,5	8,8	8,6	7,75	4,25	5	5,67	1,5	0,25	7,74	Đậu
188	120399		15/03/2002	12A05	Kinh	7,6	5,5	6,4	3,2	5	6,75	4,25	5,33	2	0,25	6,46	Đậu
194	120015		20/01/2002	12A06	Kinh	7	5,75	4,2	3,8	3	6,5	6	5,17	2	0,25	6,02	Đậu
195	120021		07/07/2002	12A06	Nùng	7,9	4,75	6,8	3,8	6,25	6,75	5,5	6,17	2	0,5	6,99	Đậu
196	120102		20/10/2002	12A06	Kinh	7,5	6,75	5,4	3,8	2,75	6,25	7	5,33	2	0,25	6,58	Đậu
197	120110		10/02/2002	12A06	Kinh	8,4	5,25	8	5,8	6,25	7	6,75	6,67	2	0,25	7,63	Đậu
198	120111		15/09/2002	12A06	Kinh	8,3	5	7,8	4,8	5,75	7,75	8,75	7,42	2	0,25	7,47	Đậu
199	120126		13/01/2002	12A06	Kinh	6,7	3,5	4,4	3,6	3,75	6,25	5,5	5,17	2	0,25	5,53	Đậu
200	120157		06/01/2002	12A06	Kinh	7,4	5,5	5,4	3	4,25	6	7	5,75	2	0,25	6,26	Đậu
201	120161		30/10/2001	12A06	Nùng	6,8	5,25	5,6	3,2	1,5	5,75	5,75	4,33	2	0,5	6,11	Đậu
202	120176		05/09/2002	12A06	Tày	6,7	4,5	4,8	3,8	4,75	6,25	4,75	5,25	2	0,5	6,08	Đậu
203	120186		20/01/2002	12A06	Kinh	7,4	5	6,4	4,2	4,5	6,25	7	5,92	1,5	0,25	6,5	Đậu
204	120191		22/02/2002	12A06	Kinh	8,3	6	7,2	3,6	4	7,5	8,5	6,67	2	0,25	7,2	Đậu
205	120203		11/08/2002	12A06	Kinh	7	4,25	5,4	2,6	3,75	5,25	6,5	5,17	2	0,25	5,75	Đậu
206	120207		22/04/2002	12A06	Kinh	7,5	4,75	7,8	3,8	6,25	8,5	8	7,58	1,5	0,25	6,96	Đậu
207	120208		06/07/2002	12A06	Kinh	7,3	5	7,8	2,6	2,75	7,75	8	6,17	2	0,25	6,57	Đậu
208	120264		16/04/2002	12A06	Kinh	7,4	4,75	6,4	4,4	4,25	6,5	7	5,92	2	0,25	6,58	Đậu
209	120291		22/05/2002	12A06	Kinh	7,1	3,75	5,2	2,2	2,75	6,25	7,5	5,5	2	0,25	5,65	Đậu
210	120294		20/02/2002	12A06	Kinh	7,5	6	7	3	4	7,75	7,5	6,42	2	0,25	6,78	Đậu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
211	120300		01/12/2002	12A06	Kinh	6,9	2	5,8	3,6	4,5	7,5	5,75	5,92	2	0,25	5,71	Đậu
212	120310		14/09/2002	12A06	Kinh	7	4,75	4,8	2,4	4	6	5,5	5,17	2	0,25	5,7	Đậu
213	120333		01/01/2002	12A06	Kinh	6,2	4,75	5	3,2	3,75	4,25	3,5	3,83	1,5	0,25	5,31	Đậu
214	120336		15/02/2002	12A06	Tay	6,6	5	5,4	2,8	3,75	5,5	4,75	4,67	2	0,5	5,96	Đậu
215	120363		26/04/2000	12A06	Kinh	6,6	6,5	5,4	3,2	4	5	5,5	4,83	2	0,25	6,07	Đậu
216	120364		29/05/2002	12A06	Kinh	7,2	7,25	6,2	3,6	3,75	6,25	6,25	5,42	2	0,25	6,7	Đậu
217	120375		20/02/2002	12A06	Kinh	7,6	7,5	7,6	1,8	4	6	5,75	5,25	2	0,25	6,76	Đậu
218	120378		28/05/2002	12A06	Kinh	7,7	6	8,8	5	6	8,25	7,75	7,33	1,5	0,25	7,58	Đậu
219	120402		06/06/2002	12A06	Kinh	6,6	5,25	4,4	3,4	4,25	5,25	5	4,83	1,5	0,25	5,63	Đậu
220	120403		14/08/2001	12A06	Mường	5,7	4,75	4,8	2,4	3,25	4,5	4,25	4	2	0,5	5,36	Đậu
222	120002		15/12/2001	12A07	Tay	5,9	4,25	4	3,4	5	6,75	6	5,92	2	0,5	5,7	Đậu
223	120006		30/08/2001	12A07	Nùng	6,5	4	4,4	4	5	4,5	5,75	5,08	2	0,5	5,86	Đậu
224	120016		23/08/2002	12A07	Kinh	6	4,5	3,8	3	5	7,5	8,5	7	2	0,25	5,61	Đậu
225	120018		23/09/2001	12A07	Kinh	6,5	4,5	4,6	3,4	5	7	7	6,33	2	0,25	5,85	Đậu
226	120029		05/12/2001	12A07	Thơ	6,1	5,25	3,2	4	4,75	5	6	5,25	2	0,5	5,78	Đậu
227	120048		11/01/2002	12A07	Kinh	5,8	4	4,6	3	3,75	5,5	6,75	5,33	2	0,25	5,31	Đậu
228	120049		10/04/2001	12A07	Kinh	6,1	3	3,2	3,2	4,75	6,5	6,75	6	2	0,25	5,13	Đậu
229	120076		21/04/2002	12A07	Kinh	5,9	4,25	3,2	3	5	6,25	6,5	5,92	2	0,25	5,24	Đậu
230	120080		27/03/2002	12A07	Kinh	7,4	4,75	5,4	4,4	6	6,5	7	6,5	2	0,25	6,51	Đậu
231	120081		09/05/2002	12A07	Tay	6,1	4,5	2,8	2,2	4,25	4,75	6,25	5,08	2	0,5	5,24	Đậu
232	120099		27/02/2002	12A07	Kinh	6,2	3	4,6	3,6	4,75	5	6,25	5,33	2	0,25	5,36	Đậu
233	120103		27/09/2001	12A07	Kinh	6,1	4,25	3,4	2,8	6,5	4,5	5,25	5,42	2	0,25	5,21	Đậu
234	120127		02/04/2002	12A07	Kinh	5,7	3,5	4,8	3,8	4	6,75	6	5,58	2	0,25	5,41	Đậu
235	120132		29/10/2002	12A07	Tay	6,3	4,5	4,2	3,6	5	4,75	5,75	5,17	2	0,5	5,8	Đậu
236	120138		12/11/2002	12A07	Kinh	6,3	3,5	5	3	5	6,75	7,5	6,42	2	0,25	5,63	Đậu
237	120139		10/05/2002	12A07	Kinh	7,7	5,5	6,4	4,4	7,25	8,25	8,5	8	2	0,25	7,17	Đậu
238	120141		02/12/2001	12A07	Kinh	6,8	5,5	4,8	3	4,25	6	7,25	5,83	2	0,25	5,99	Đậu
239	120158		04/09/2000	12A07	Kinh	6,5	4	4,6	2,4	7,25	7	7,75	7,33	2	0,25	5,76	Đậu
240	120178		01/02/2002	12A07	Kinh	6,3	3,5	4,8	3	5,5	7,25	6,25	6,33	2	0,25	5,58	Đậu
241	120232		13/10/2001	12A07	Thai	6,7	3,75	5	3	5,75	7,5	6,5	6,58	2	0,5	6,07	Đậu
242	120257		18/11/2002	12A07	Kinh	6,4	4	4,4	4,6	5	5	3,5	4,5	1,5	0,25	5,5	Đậu
243	120279		30/07/2002	12A07	E-đê	5,7	4,5	3	2,8	4,5	6,5	5	5,33	2	0,5	5,3	Đậu
244	120280		02/04/2002	12A07	Thai	6,4	4	4,2	2,2	4,75	7,5	6,75	6,33	2	0,5	5,7	Đậu
245	120281		03/02/1999	12A07	Kinh	5,7	4,25	5,6	2,4	5,5	6,5	5,75	5,92	1,5	0,25	5,41	Đậu
246	120298		01/01/2002	12A07	Kinh	6,3	3,5	4,2	3,2	3	6	5,75	4,92	2	0,25	5,26	Đậu
247	120301		10/01/2002	12A07	Kinh	6,7	5,5	5	3,2	5,5	6,75	8	6,75	2	0,25	6,19	Đậu
248	120311		06/11/2001	12A07	Kinh	5,9	2,75	4,2	3,2	4,5	6,75	7	6,08	2	0,25	5,22	Đậu
249	120347		24/06/2002	12A07	Kinh	6	4,5	3,8	3,4	6,25	6	6,25	6,17	2	0,25	5,53	Đậu
250	120360		07/12/2002	12A07	Nùng	7,1	3,5	6,6	3,4	5,25	6	6,5	5,92	2	0,5	6,38	Đậu
251	120365		28/01/2002	12A07	Kinh	6	4,25	4,4	3	4,25	5,75	5,5	5,17	2	0,25	5,35	Đậu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
252	120392		05/05/2002	12A07	Kinh	6,3	3	5,2	3,6	5,5	6,5	6,5	6,17	2	0,25	5,64	Đậu
253	120404		19/11/2002	12A07	Kinh	5,7	5,5	4,2	3	5,75	6	7,5	6,42	1,5	0,25	5,57	Đậu
262	120008		15/09/2002	12A08	Kinh	6,2	3,5	6	4,8	4,5	5,25	6,5	5,42	2	0,25	5,92	Đậu
263	120050		30/03/2002	12A08	Kinh	6	4,5	3,2	4,4	4,5	5	5	4,83	2	0,25	5,37	Đậu
264	120055		04/11/2002	12A08	Kinh	5,9	3	4	2,8	5	7,25	5	5,75	2	0,25	5,1	Đậu
265	120065		21/12/2002	12A08	Kinh	6,1	2,25	3	3,4	6	5,75	6,75	6,17	2	0,25	5,03	Đậu
266	120096		27/08/2002	12A08	Thai	7,2	5	6,2	3,6	5,75	6,25	6,25	6,08	2	0,5	6,67	Đậu
267	120107		15/08/2002	12A08	Kinh	6	4,5	4,2	3,2	6,25	5	6,5	5,92	2	0,25	5,52	Đậu
268	120113		04/08/2002	12A08	Kinh	5,8	3,5	4,8	3,4	3,25	5,25	5	4,5	2	0,25	5,18	Đậu
269	120120		11/04/2002	12A08	Kinh	7,5	4,75	5,2	3,6	7,25	7	7,25	7,17	2	0,25	6,48	Đậu
270	120149		02/09/2002	12A08	Kinh	6,9	5	4	3	6,5	5,75	5,5	5,92	2	0,25	5,81	Đậu
271	120150		10/10/2002	12A08	Kinh	6,9	5,25	6,6	4,2	8,25	6,75	7,75	7,58	1,5	0,25	6,72	Đậu
272	120153		20/07/2001	12A08	Thai	7,4	5,25	6,2	3,6	8	5,75	6,75	6,83	2	0,5	6,9	Đậu
273	120155		24/04/2002	12A08	Nùng	6,2	3	2,8	3	4,75	5,75	5,5	5,33	2	0,5	5,19	Đậu
274	120164		14/05/2002	12A08	Kinh	6,4	3,25	4,4	3,4	6	5,5	5,75	5,75	2	0,25	5,46	Đậu
275	120165		30/12/2002	12A08	Kinh	6,5	5,25	4,6	2,6	6	5,5	6,5	6	2	0,25	5,78	Đậu
276	120183		02/10/2002	12A08	Kinh	6,5	4,75	5,8	4	5,75	6,5	5,25	5,83	2	0,25	6,12	Đậu
277	120210		06/08/2002	12A08	Nùng	6,4	4	5	2,8	4,25	5	4,5	4,58	2	0,5	5,64	Đậu
278	120219		21/10/2001	12A08	Kinh	6,6	5,25	4,6	3,4	5,25	6	7,25	6,17	2	0,25	5,98	Đậu
279	120233		10/08/2002	12A08	Kinh	7,4	4,5	5,6	3,4	7,5	5,5	6,5	6,5	2	0,25	6,32	Đậu
280	120239		28/02/2002	12A08	Kinh	6,1	3,25	4,4	3,2	5,5	4,5	5,5	5,17	2	0,25	5,24	Đậu
281	120242		05/08/2002	12A08	Kinh	6,5	4,25	5,4	4,2	7,25	7,5	7	7,25	2	0,25	6,25	Đậu
282	120265		01/09/2001	12A08	Kinh	6,2	3	5,8	3,6	6,25	7,5	7,25	7	2	0,25	5,86	Đậu
283	120266		20/09/2002	12A08	Nùng	6	2	4	3	6	5	7	6	1,5	0,5	5,19	Đậu
284	120269		03/05/2002	12A08	Kinh	7,2	5,5	5	3,8	6,75	5,75	5,75	6,08	2	0,25	6,33	Đậu
285	120270		27/02/2000	12A08	Kinh	6,4	3,5	5	2,2	5,25	6,75	6	6	2	0,25	5,45	Đậu
286	120284		15/02/2002	12A08	Kinh	6,4	4	3,6	3,2	7,25	7,25	8,25	7,58	2	0,25	5,74	Đậu
287	120305		04/10/2002	12A08	Kinh	5,9	3,75	5	3	6,75	5,25	6	6	2	0,25	5,48	Đậu
288	120312		17/07/2002	12A08	Kinh	6,2	2,5	3,4	3,2	6	6,75	6,25	6,33	1,5	0,25	5,08	Đậu
289	120315		16/01/2002	12A08	Kinh	6,1	4	2,8	2,2	6,75	6,5	5,75	6,33	2	0,25	5,12	Đậu
290	120334		28/05/2002	12A08	Kinh	7,6	6	6,6	4	9	8	8	8,33	2	0,25	7,25	Đậu
291	120341		01/08/2002	12A08	Kinh	6,4	4	4,4	1,8	7,25	4,5	4	5,25	2	0,25	5,23	Đậu
292	120369		06/02/2002	12A08	Kinh	6,3	4,25	4,4	3,8	5	6,25	5,25	5,5	2	0,25	5,64	Đậu
293	120379		26/10/2002	12A08	Kinh	6,1	3,5	5	3,4	5,75	6,5	7	6,42	1,5	0,25	5,55	Đậu
294	120401		05/05/2002	12A08	Kinh	6,2	2,25	4,6	4	4,25	5	6	5,08	2	0,25	5,25	Đậu
302	120003		21/08/2002	12A09	Tay	7,9	8,25	5,4	4,4	8,25	7,5	8,5	8,08	2	0,5	7,8	Đậu
303	120009		20/03/2002	12A09	Kinh	8	7,25	7	7,8	6,5	7,75	7	7,08	2	0,25	8,1	Đậu
304	120051		04/07/2001	12A09	Kinh	6,5	3,5	3,6	3,4	5	5,25	6,5	5,58	2	0,25	5,37	Đậu
305	120068		06/08/2002	12A09	Kinh	6,3	4,25	5,8	3	4	6,5	7	5,83	1,5	0,25	5,71	Đậu
306	120092		04/01/2002	12A09	Kinh	7,5	7,5	5,6	5,2	5,25	6,5	6,25	6	2	0,25	7,11	Đậu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
307	120104		14/02/2002	12A09	Kinh	7,8	7,25	8	7,4	6,75	7	5,5	6,42	2	0,25	8,03	Đậu
308	120105		10/10/2002	12A09	Tay	7,2	4,75	6,6	4,2	5,25	5,25	6,25	5,58	2	0,5	6,71	Đậu
309	120134		16/08/2002	12A09	Kinh	7	3	4,8	3	6,75	7,25	7,5	7,17	2	0,25	5,85	Đậu
310	120142		10/01/2002	12A09	Kinh	7,6	6,5	7,2	4	6,5	7,5	7,5	7,17	2	0,25	7,24	Đậu
311	120151		02/09/2002	12A09	Kinh	7	5	5,6	4,6	5,5	7	6,5	6,33	2	0,25	6,47	Đậu
312	120166		22/11/2002	12A09	Tay	7,3	6,25	6,4	2	6,75	6,25	8	7	2	0,5	6,83	Đậu
313	120167		24/03/2002	12A09	Kinh	7,9	6,5	7	6,8	6,5	8,25	8,5	7,75	2	0,25	7,88	Đậu
314	120171		29/10/2002	12A09	Kinh	7,4	7,25	7,6	7,6	6,75	4,5	6,25	5,83	2	0,25	7,77	Đậu
315	120173		26/02/2001	12A09	Kinh	6,2	4,75	2,8	3,6	3,5	6	7,5	5,67	2	0,25	5,41	Đậu
316	120177		21/11/2002	12A09	Kinh	7,2	7,5	5,2	7,6	5,75	6,25	7,75	6,58	2	0,25	7,47	Đậu
317	120187		08/04/2002	12A09	Kinh	8	7	7,8	5,2	7,25	7,5	7,75	7,5	2	0,25	7,82	Đậu
318	120192		20/11/2002	12A09	Kinh	7,2	6	6,2	4,2	6	7	6,75	6,58	2	0,25	6,79	Đậu
319	120202		05/03/2002	12A09	Kinh	7,8	6,75	8	4,6	7,25	7,5	7	7,25	2	0,25	7,6	Đậu
320	120234		25/08/2002	12A09	Kinh	6,9	5,25	4,8	5,6	7,25	7,5	7,75	7,5	2	0,25	6,73	Đậu
321	120235		10/06/2002	12A09	Kinh	7,5	6,5	5,4	4,2	6	8,5	8,75	7,75	1,5	0,25	6,94	Đậu
322	120237		02/02/2002	12A09	Kinh	7,6	7,25	6,6	5,2	7,75	6,75	6,75	7,08	1,5	0,25	7,37	Đậu
323	120271		05/09/2002	12A09	Kinh	7,5	6,25	6	4,2	6,5	7,5	8,25	7,42	2	0,25	7,03	Đậu
324	120272		16/05/2002	12A09	Kinh	7,4	6,75	7,6	3,8	6,25	7,5	6,25	6,67	2	0,25	7,17	Đậu
325	120273		08/02/2002	12A09	Kinh	7,8	6,5	6	5,6	6,75	7,75	8,25	7,58	1,5	0,25	7,35	Đậu
326	120278		27/05/2002	12A09	Kinh	7	6,25	6,2	5,6	6,5	6,25	6,75	6,5	2	0,25	7	Đậu
327	120285		02/02/2002	12A09	Kinh	7,8	6,75	6,6	5,8	7,5	6,5	6,5	6,83	2	0,25	7,49	Đậu
328	120292		31/03/2002	12A09	Kinh	8,2	7,5	7,4	7,4	5,5	6	7,75	6,42	1,5	0,25	8	Đậu
329	120313		03/09/2002	12A09	Kinh	7	4,75	6,2	4,2	6,5	7,25	6,25	6,67	2	0,25	6,52	Đậu
330	120324		24/03/2002	12A09	Kinh	7,7	7,5	5,8	6,2	7	7	7,5	7,17	2	0,25	7,58	Đậu
331	120338		01/03/2002	12A09	Kinh	7,6	7,5	7,4	6,4	6,5	7	7,75	7,08	2	0,25	7,85	Đậu
332	120366		14/06/2002	12A09	Kinh	7,3	7,25	6,2	3,4	6,5	6,75	7	6,75	1,5	0,25	6,84	Đậu
333	120380		04/04/2002	12A09	Kinh	7,5	6,5	6,2	5,2	7	8,25	7,75	7,67	1,5	0,25	7,24	Đậu
334	120396		19/05/2001	12A09	Kinh	6,4	3,5	2,2	2,8	5,5	5,5	6,25	5,75	2	0,25	5,02	Đậu
338	120010		14/11/2002	12A10	Kinh	6,4	4,25	5	2,2	4,5	6	6,25	5,58	2	0,25	5,51	Đậu
339	120032		04/02/2002	12A10	Tay	6,8	6,25	5,4	3,4	5,25	6,75	7,75	6,58	2	0,5	6,68	Đậu
340	120053		12/07/2002	12A10	Kinh	6,9	4	6,4	3	6,25	8	7,5	7,25	2	0,25	6,29	Đậu
341	120071		28/02/2002	12A10	Kinh	7,1	2,75	6	4	8	6	6,75	6,92	1,5	0,25	6,09	Đậu
342	120077		29/06/2002	12A10	Kinh	7,5	5,25	6,4	4,8	6,5	7,25	6,75	6,83	2	0,25	6,93	Đậu
343	120082		16/08/2002	12A10	Kinh	6,9	5,5	7,4	4	6,75	8,5	6	7,08	2	0,25	6,87	Đậu
344	120124		05/05/2002	12A10	Nùng	6,7	3,25	6	4,6	5,75	7,25	6,5	6,5	2	0,5	6,43	Đậu
345	120154		01/07/2002	12A10	Nùng	8,7	5,75	7,6	7,8	6,25	7,75	6,25	6,75	2	0,5	8,35	Đậu
346	120179		18/12/2001	12A10	Kinh	6,6	5,75	6,6	1,8	4,5	6,25	7,75	6,17	2	0,25	6,14	Đậu
347	120194		26/04/2002	12A10	Kinh	7,2	4,25	6,2	6	6	7,75	8	7,25	2	0,25	6,91	Đậu
348	120195		01/05/2002	12A10	Kinh	6,4	4,25	4,6	3	5	8,25	6,5	6,58	2	0,25	5,75	Đậu
349	120236		01/05/2002	12A10	Kinh	6,3	4,25	3,4	2,4	6	7	5,75	6,25	2	0,25	5,35	Đậu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
350	120248		30/04/2002	12A10	Kinh	6,5	4,5	6	4,2	5,5	6,5	7	6,33	2	0,25	6,24	Đậu
351	120250		10/01/2002	12A10	Kinh	6,5	2,75	4,6	4,2	5,5	7	6,75	6,42	2	0,25	5,7	Đậu
352	120251		27/03/2002	12A10	Kinh	5,9	3,75	3,8	1,8	5,25	6,75	6,75	6,25	2	0,25	5,1	Đậu
353	120290		26/05/2002	12A10	Kinh	6,6	3,5	4,8	2,8	4,75	6,25	5,25	5,42	2	0,25	5,48	Đậu
354	120295		18/09/2002	12A10	Kinh	6,5	4,5	4,8	3,6	5	7	6,25	6,08	2	0,25	5,88	Đậu
355	120302		10/08/2002	12A10	Tay	7,8	6,25	7,2	4,2	6,75	8	8,25	7,67	2	0,5	7,63	Đậu
356	120306		02/02/2002	12A10	Tay	6,7	4	3,4	3,8	7,25	8	7,5	7,58	2	0,5	6,15	Đậu
357	120314		09/06/2002	12A10	Kinh	6,5	4	5	3,8	6,75	5,5	7,75	6,67	2	0,25	5,96	Đậu
358	120322		20/08/2002	12A10	Kinh	6,4	3	4,6	2	6	7,5	6,75	6,75	2	0,25	5,39	Đậu
359	120330		26/05/2002	12A10	Kinh	8	4,75	6,2	7	6,5	6,5	5,75	6,25	1,5	0,25	7,15	Đậu
360	120352		16/06/2002	12A10	Kinh	6,1	3,75	3,8	2,6	5	7,25	5,75	6	1,5	0,25	5,17	Đậu
361	120386		16/01/2002	12A10	Kinh	6,5	4,25	5,8	4,8	6,25	7,5	6,75	6,83	1,5	0,25	6,26	Đậu
362	120398		01/10/2002	12A10	Kinh	7,9	6,5	6,4	4	8,25	7,25	7,75	7,75	2	0,25	7,29	Đậu
363	120405		22/11/2002	12A10	Kinh	6,6	5	5,2	2,6	5,75	6	7	6,25	2	0,25	5,92	Đậu
366	120017		20/05/2002	12A11	Kinh	6	3,75	2,8	4,4	5	4,75	5,5	5,08	2	0,25	5,21	Đậu
367	120020		23/02/2001	12A11	Kinh	6,8	5,75	5,2	2,8	6,75	6,75	7,25	6,92	2	0,25	6,26	Đậu
368	120030		02/09/2002	12A11	Kinh	7,2	6,25	5,2	4	6,5	6,25	6,25	6,33	2	0,25	6,58	Đậu
369	120037		27/01/2002	12A11	Kinh	7,3	5,75	5	3,8	6,5	6,75	7,25	6,83	2	0,25	6,54	Đậu
370	120056		02/02/2002	12A11	Kinh	7,6	5,75	4,6	6	6,5	7,25	7,25	7	2	0,25	6,97	Đậu
371	120057		09/04/2002	12A11	Kinh	7	5	5,6	5,8	7,5	7,25	8,25	7,67	2	0,25	6,92	Đậu
372	120083		24/08/2002	12A11	Tay	7,2	5	5,4	3,2	6,5	6	6,5	6,33	2	0,5	6,5	Đậu
373	120084		04/06/2002	12A11	Kinh	6,7	5,25	4,6	3,4	7,75	6,5	7,5	7,25	2	0,25	6,2	Đậu
374	120085		13/02/2002	12A11	Kinh	5,7	5	3,8	2,4	5,5	5,25	4,5	5,08	2	0,25	5,16	Đậu
375	120087		27/02/2002	12A11	Kinh	7,5	6	6,6	5,2	7,5	6	8,5	7,33	2	0,25	7,25	Đậu
376	120106		20/01/2002	12A11	Kinh	7,2	6	5,4	4,6	6	6,5	7,25	6,58	2	0,25	6,72	Đậu
377	120114		04/01/2001	12A11	Kinh	5,9	6	2,6	2,4	5,25	6,5	6,25	6	2	0,25	5,35	Đậu
378	120118		11/07/2002	12A11	Kinh	8,3	6,25	8	4,8	7,75	9,25	8,75	8,58	2	0,25	7,93	Đậu
379	120145		27/07/2002	12A11	Thai	5,8	3,5	3,4	3	5,25	5,75	7,25	6,08	2	0,5	5,39	Đậu
380	120215		20/10/2002	12A11	Kinh	7,4	6	6,4	4	7	6,75	7,75	7,17	2	0,25	6,95	Đậu
381	120227		31/07/2002	12A11	Kinh	6,6	4,25	4,4	3,6	7	5,75	5,5	6,08	2	0,25	5,79	Đậu
382	120243		25/02/2002	12A11	Kinh	6,5	4,75	5,6	1,6	7,25	6	7,75	7	1,5	0,25	5,78	Đậu
383	120258		20/05/2002	12A11	Kinh	7	6	4	4,8	5,5	5,5	5	5,33	2	0,25	6,23	Đậu
384	120259		02/08/2002	12A11	Kinh	6,7	4	5,4	3,8	5,5	5,5	5,75	5,58	1,5	0,25	5,81	Đậu
385	120282		12/05/2002	12A11	Kinh	6,4	3	5	2,6	4,75	6,25	6,5	5,83	2	0,25	5,4	Đậu
386	120293		23/08/2002	12A11	Kinh	7,1	5,25	3,2	2,8	5,75	5,75	5	5,5	1,5	0,25	5,58	Đậu
387	120299		07/04/2002	12A11	Kinh	5,9	3,5	5,6	2,4	4,75	4,5	5,75	5	2	0,25	5,26	Đậu
388	120318		01/10/2002	12A11	Kinh	6,8	4,25	5	4	6,25	5,75	7	6,33	2	0,25	6,07	Đậu
389	120337		23/01/2002	12A11	Thai	6,1	5,5	3,4	4	5	3,5	6,25	4,92	2	0,5	5,8	Đậu
390	120353		02/05/2002	12A11	Kinh	6,9	5,25	5,2	3,8	6,5	6	7,25	6,58	1,5	0,25	6,23	Đậu
391	120357		13/02/2002	12A11	Kinh	6,3	4	3,6	2,6	5	4,75	6,25	5,33	2	0,25	5,21	Đậu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
392	120367		24/02/2002	12A11	Tày	6,4	6,75	4,4	3,8	6,75	4,25	5,25	5,42	2	0,5	6,34	Đậu
393	120373		20/01/2002	12A11	Kinh	6,3	4,5	5,8	3,2	7	6,75	7,75	7,17	2	0,25	6,11	Đậu
394	120376		30/12/2000	12A11	E-đê	6,9	5,75	4,6	3,4	6	6,25	6	6,08	1,5	0,5	6,31	Đậu
395	120383		20/03/2002	12A11	Kinh	6,7	5	4,6	3,8	5,25	6	6,25	5,83	2	0,25	5,98	Đậu
396	120385		27/01/2002	12A11	Kinh	7,5	6	4,8	5	7,5	6	7,75	7,08	2	0,25	6,86	Đậu
36	120229		01/01/2002	12A01	Kinh	8,1	3	3	3	3	3	3	3	1,5	0,25	5,05	Đậu
150	120027		20/05/2002	12A04	Kinh	7,5	2	2	2	6,75	7	6,75	6,83	2	0,25	5,1	Đậu
297	120086		29/04/2002	12A08	Kinh	6,4	4	4,4	2	6,5	6	4,5	5,67	2	0,25	5,34	Đậu
301	120303		20/04/2002	12A08	Kinh	6,6	3,5	5,8	2,6	3	3	3	3	1,5	0,25	5,1	Đậu
335	120329		08/10/2002	12A09	Kinh	7,3	3	3	5,4	3	3	3	3	1,5	0,25	5,23	Đậu
401	120358		13/01/2002	12A11	Kinh	6,7	6	4,2	2,4	3	3	3	3	2	0,25	5,34	Đậu
221	120131		16/03/2002	12A06	Kinh	6,4	3	4	3	3,25	5,25	6	4,83	2	0,25	5,12	Đậu
261	120328		25/10/2002	12A07	Kinh	6,6	4,25	5	3	5	6,5	5,75	5,75	2	0,25	5,73	Đậu
337	120121		03/09/2002	12A09	Kinh	6,7	4	4	3	3	3	3	3	2	0,25	5,06	Đậu
80	120307		04/05/2002	12A02	Kinh	6,3	3,5	2,8	2,2	4,25	5,25	6,25	5,25	1,5	0,25	4,81	Hồng
113	120005		10/12/2002	12A03	Kinh	6,3	3	2,8	2,8	3,25	4,75	5	4,33	2	0,25	4,76	Hồng
114	120070		10/09/2002	12A03	Kinh	6,3	2,5	3	1,8	3,5	4,25	3,25	3,67	1,5	0,25	4,33	Hồng
115	120262		07/04/2002	12A03	Kinh	5,9		5,6		4,25	3,5	5,5	4,42	2	0,25	4,13	Hồng
116	120286		09/06/2002	12A03	Kinh	5,9	2,25	3,6	2,2	3,75	4,5	3,75	4	2	0,25	4,48	Hồng
117	120335		17/01/2002	12A03	Kinh	5,9	2,75	4,4	2,4	3,25	3,5	2,75	3,17	2	0,25	4,6	Hồng
118	120390		22/11/2002	12A03	Kinh	6,1	2,25	3,8	2,8	3	5	2,75	3,58	2	0,25	4,61	Hồng
151	120064		26/08/2002	12A04	Kinh	6,2	2,5	3,2	2	3,5	3	2	2,83	2	0,25	4,31	Hồng
152	120088		11/05/2002	12A04	Kinh	5,8	2,5	5,4	2,4	3,75	3,5	2,25	3,17	2	0,25	4,7	Hồng
153	120249		05/02/2001	12A04	Kinh	6,2	3,25	4,8	2	3,25	5	4	4,08	2	0,25	4,94	Hồng
189	120212		29/04/2002	12A05	Kinh	6,4	2,75	4,2	1,8	6	2,75	6,25	5	2	0,25	4,93	Hồng
190	120297		14/01/2002	12A05	Kinh	5,6	3	4,6	2	5	5,5	3	4,5	2	0,25	4,75	Hồng
191	120325		16/01/2002	12A05	Kinh	5,8	3,5	3	2,4	3,5	4,25	5,75	4,5	2	0,25	4,69	Hồng
192	120346		20/07/2001	12A05	Kinh	5,8	2,5	4,8	2	4	2,25	6,25	4,17	2	0,25	4,7	Hồng
193	120374		07/08/2002	12A05	Kinh	6,3	3,75	3,6	3,6	3	2,75	4	3,25	1,5	0,25	4,89	Hồng
254	120019		03/04/2001	12A07	Kinh	5,5	2,75	3,2	2,4	4	5	7	5,33	2	0,25	4,65	Hồng
255	120045		06/03/2002	12A07	Kinh	5,9	4,25	2,8	2,6	3,5	4,25	5,25	4,33	2	0,25	4,82	Hồng
256	120059		21/12/2001	12A07	Kinh	5,6	4	3	3,2	4	4,5	4,75	4,42	2	0,25	4,84	Hồng
257	120193		28/08/2002	12A07	Kinh	5,9	3	3,8	3	4,75	4,75	4	4,5	2	0,25	4,88	Hồng
258	120241		20/07/2001	12A07	Kinh	5,4	3,75	3,2	2,6	5,5	5,75	5,25	5,5	2	0,25	4,86	Hồng
259	120289		27/10/2002	12A07	Kinh	5,7	3,5	4,4	2,4	4,5	3	6,5	4,67	2	0,25	4,93	Hồng
260	120323		01/01/2002	12A07	Kinh	5,5	2,75	3	2,6	3,25	5	6	4,75	2	0,25	4,55	Hồng
295	120007		05/10/2000	12A08	Kinh	6,3	3	4,8	1,8	5,5	2,75	5	4,42	2	0,25	4,95	Hồng
296	120060		26/05/2002	12A08	Kinh	6,1	2,25	3,4	2,6	4,75	4,25	3,5	4,17	2	0,25	4,61	Hồng
298	120112		23/02/2002	12A08	Kinh	5,8	2,75	1,4	2,4	3,75	4,75	3,5	4	2	0,25	4,19	Hồng
299	120199		03/10/2002	12A08	Kinh	6,2	3	3	3,8	3,5	4,5	5,25	4,42	1,5	0,25	4,87	Hồng

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Điểm TB12	Điểm Ngữ văn	Điểm Toán	Điểm T.A	Điểm Tổ hợp 1	Điểm Tổ hợp 2	Điểm Tổ hợp 3	Điểm Tổ hợp	Điểm nghề	Điểm Ưu tiên	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả
300	120209		07/02/2002	12A08	Kinh	5,8	2	3,8	3,2	5,5	5,75	6	5,75	2	0,25	4,93	Hồng
336	120387		07/09/2002	12A09	Kinh	5,7	3,25	3,2	1,4	2	2,75	5	3,25	2	0,25	4,26	Hồng
364	120156		13/07/2002	12A10	Kinh	5,5	3,25	4	2	4,75	5,5	6	5,42	2	0,25	4,82	Hồng
365	120267		11/01/2001	12A10	Kinh	6	3	4,2	3,2	4	4,25	5,75	4,67	1,5	0,25	4,95	Hồng
397	120136		02/01/2002	12A11	Kinh	5,9	3,25	3,6	1,4	6,25	5	7,25	6,17	2	0,25	4,9	Hồng
398	120143		24/11/2002	12A11	Kinh	5,7	3	3,4	2,4	6	3,5	6,25	5,25	2	0,25	4,77	Hồng
399	120220		19/05/2000	12A11	Kinh	6,4	2,25	2,8	2,4	5,25	3,75	6,5	5,17	1,5	0,25	4,65	Hồng
400	120316		28/07/2001	12A11	Kinh	5,7	3,75	3	4,2	4,75	3,5	3,25	3,83	2	0,25	4,9	Hồng
402	120368		20/02/2002	12A11	Kinh	5,6	4,5	4,2	2,2	5	2,75	5,5	4,42	2	0,25	4,97	Hồng
403	120393		04/09/2001	12A11	Kinh	5,9	1,75	4	2,2	3,25	4,5	4,25	4	2	0,25	4,47	Hồng

